

KẾT QUẢ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T001	23701001	Lương Thị Bình An	13/10/2004	Lạng Sơn	22	22	11	20	53	75	Đạt
2	T002	22702190	Hoàng Thị Ngọc Ánh	28/08/2003	Đắk Lắk	20	23	20	19	62	82	Đạt
3	T003	23412003	La Lục Ngọc Ánh	11/11/2005	Đắk Nông	25	25	24	19	68	93	Đạt
4	T004	21307038	Lâm Ngọc Quỳnh Anh	06/07/2003	Đắk Lắk	26	22	25	18	65	91	Đạt
5	T005	21402209	Võ Văn Anh	07/06/2003	Đắk Lắk	21	11	3	7	21	42	Không đạt
6	T006	21307046	Phạm Thị Như Bình	15/01/2003	Đắk Lắk	22	23	24	20	67	89	Đạt
7	T007	22702191	H Jinê Byă	21/12/2004	Đắk Lắk	22	21	5	17	43	65	Đạt
8	T008	21307051	Rcom Nay Caroline	21/10/2003	Gia Lai	24	24	20	17	61	85	Đạt
9	T009	22701009	Đoàn Thị Mỹ Duyên	01/07/2004	Đắk Lắk	23	24	13	14	51	74	Đạt
10	T010	23412008	Phan Thị Duyên	02/12/2005	Đắk Lắk	20	22	20	20	62	82	Đạt
11	T011	22701012	Nguyễn Thị Bạch Dương	17/12/2004	Đắk Lắk	19	24	20	19	63	82	Đạt
12	T012	21307064	Nguyễn Tấn Đạt	07/05/2002	Đắk Lắk	21	23	24	18	65	86	Đạt
13	T013	21307065	Phùng Tiến Đạt	07/02/2003	Khánh Hòa	23	23	25	20	68	91	Đạt
14	T014	21307066	Đặng Nhật Đăng	13/07/2003	Bình Thuận	24	23	25	19	67	91	Đạt
15	T015	21307068	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	19/04/2002	Bình Định	28	25	25	20	70	98	Đạt
16	T016	22101008	Hà Minh Đức	09/08/2004	Đắk Lắk	25	24	23	19	66	91	Đạt
17	T017	22413006	Giàng Thị Gầu	11/08/2004	Đắk Lắk	20	24	10	14	48	68	Đạt
18	T018	21307076	Nguyễn Minh Hạnh	29/09/2003	Đắk Lắk	19	23	22	19	64	83	Đạt
19	T019	22701015	Phạm Thị Thúy Hằng	26/06/2004	Đắk Nông	22	24	19	19	62	84	Đạt
20	T020		Võ Thị Bích Hân	19/04/2000	Đắk Lắk	22	23	7	16	46	68	Đạt
21	T021	22701017	Mai Hà Trung Hiếu	07/01/2004	Đắk Lắk	17	21	17	17	55	72	Đạt
22	T022	22701021	Đậu Thị Thu Hoài	09/05/2004	Đắk Lắk	24	24	9	20	53	77	Đạt
23	T023	23608009	Ngô Phúc Huy	14/06/2002	Đắk Lắk	19	13	3	16	32	51	Không đạt
24	T024	22601018	Mang Thị Thu Huyền	19/08/2004	Bình Thuận	17	25	11	17	53	70	Đạt
25	T025		Nguyễn Thị Hường	30/08/2000	Đắk Lắk	25	25	25	20	70	95	Đạt
26	T026	24311021	Lê Văn Hữu	10/08/2006	Đắk Lắk	20	22	23	19	64	84	Đạt
27	T027	23412020	Nguyễn Quốc Khánh	25/09/2005	Đắk Lắk	24	24	19	17	60	84	Đạt
28	T028		Lương Nguyễn Thành Long	01/01/2003	Đắk Lắk					0	0	Vắng
29	T029	22413034	Nguyễn Nguyên Đại Lộc	20/01/2004	Đắk Lắk	20	15	3	10	28	48	Không đạt
30	T030	22903035	Trần Thị Cẩm Lụa	19/03/2004	Bình Định	13	24	23	19	66	79	Không đạt
31	T031	21307127	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	01/08/2003	Đắk Lắk	24	25	25	20	70	94	Đạt
32	T032	21307129	Phạm Thị Lương Minh	16/03/2003	Khánh Hòa	25	24	25	19	68	93	Đạt
33	T033	22601028	H' Diêu Mlô	25/10/2004	Đắk Lắk	19	17	3	19	39	58	Đạt
34	T034		Nguyễn Thị Ý Nga	09/12/1986	Đắk Lắk	17	13	3	4	20	37	Không đạt
35	T035	20307285	Bùi Thanh Ngân	21/09/2001	Gia Lai	18	24	4	18	46	64	Đạt
36	T036	22403068	Nguyễn Thị Thu Ngân	27/01/2004	Đắk Lắk	21	25	3	18	46	67	Đạt
37	T037	21307013	Sử Thu Minh Ngân	10/07/2003	Khánh Hòa	25	25	24	20	69	94	Đạt
38	T038	22903046	Phạm Thị Bích Ngọc	18/12/2004	Đắk Nông	18	24	25	18	67	85	Đạt
39	T039	21307140	Đinh Cao Hoàng Nguyên	08/07/2003	Quảng Ngãi	21	23	25	17	65	86	Đạt
40	T040	21307016	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	04/08/2003	Đắk Lắk	25	24	25	19	68	93	Đạt
41	T041	24901087	Phạm Tuyết Nhi	08/12/2006	Đắk Lắk	17	22	5	15	42	59	Đạt
42	T042	21307153	Lê Thị Quỳnh Như	10/02/2003	Bình Phước	17	23	24	19	66	83	Đạt
43	T043	21307155	Bùi Bảo Khanh Niê	24/05/2003	Đắk Lắk	19	19	13	14	46	65	Đạt
44	T044	23412052	Phan Thị Như Quỳnh	31/05/2005	Đắk Lắk	18	24	20	19	63	81	Đạt
45	T045		Nguyễn Thị Mỹ Tâm	18/11/2004	Khánh Hòa	12	24	20	18	62	74	Không đạt
46	T046	19101030	Trần Văn Trịnh Tâm	16/11/2001	Đắk Lắk	27	24	23	18	65	92	Đạt
47	T047	20307185	Vi Thị Tâm	17/03/2002	Đắk Lắk	19	25	21	18	64	83	Đạt
48	T048	22601036	Bùi Thị Thu Thảo	30/10/2004	Đắk Lắk	22	25	5	12	42	64	Đạt
49	T049	22702103	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/12/2004	Đắk Lắk	23	21	6	19	46	69	Đạt
50	T050	22903067	Tạ Vy Thảo	22/09/2003	Đắk Lắk	8	18	3	16	37	45	Không đạt
51	T051	21307185	Trần Thu Thảo	01/02/2003	Đắk Lắk	27	23	25	20	68	95	Đạt
52	T052	23412053	Mlô Nguyễn Y Thắng	10/10/2005	Đắk Lắk	19	25	13	14	52	71	Đạt
53	T053	21307187	Phạm Thị Thêm	12/04/2002	Gia Lai	24	24	24	20	68	92	Đạt
54	T054	21307191	Võ Nguyên Thịnh	27/01/2003	Quảng Nam	21	25	25	20	70	91	Đạt
55	T055	21307196	Nguyễn Thị Phương Thủy	07/12/2002	Bình Định	23	24	25	19	68	91	Đạt
56	T056	22403106	Đoàn Anh Thư	22/07/2004	Đắk Lắk	20	24	25	16	65	85	Đạt

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
57	T057	21307197	Đỗ Lê Minh	Thư	05/12/2003	Đắk Lắk	19	24	22	17	63	82	Đạt
58	T058	21307198	Hoàng Ngọc Minh	Thư	17/11/2003	Bình Phước	23	25	24	20	69	92	Đạt
59	T059	23412055	Dương Thanh	Thương	06/05/2005	Đắk Lắk	20	24	22	20	66	86	Đạt
60	T060	22903074	Phan Thị Xuân	Thương	06/04/2004	Đắk Nông	23	22	24	19	65	88	Đạt
61	T061	16307248	Nguyễn Văn	Toàn	03/10/1998	Đắk Lắk	22	23	17	9	49	71	Đạt
62	T062	23701039	Đinh Thị Huyền	Trang	28/12/2005	Bình Phước	27	24	25	19	68	95	Đạt
63	T063	21307210	Lê Thị Quỳnh	Trang	20/10/2003	Đắk Lắk	17	24	15	19	58	75	Đạt
64	T064	23412056	Phạm Hoàng Phương	Trang	10/06/2005	Đắk Lắk	25	25	24	19	68	93	Đạt
65	T065	25903170	Phạm Thị Huyền	Trang	25/01/2007	Đắk Lắk					0	0	Vắng
66	T066	19403212	Nguyễn Thị Như	Trinh	18/06/2000	Đắk Lắk					0	0	Vắng
67	T067	22413016	Chu Thị	Tú	29/07/2004	Hà Tây	19	21	23	16	60	79	Đạt
68	T068	24901139	Phạm Thị Thảo	Vân	03/01/2006	Đắk Lắk	19	24	5	18	47	66	Đạt
69	T069	23701046	Nguyễn Thị Tường	Vy	07/09/2005	Đắk Lắk	23	24	5	19	48	71	Đạt
70	T070	21307252	Phan Văn	Yên	16/09/2002	Quảng Nam	23	25	25	19	69	92	Đạt
71	T071	21307032	Phan Xuân Thanh	Yên	29/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	23	24	24	20	68	91	Đạt

Tổng số: 71 thí sinh

Số thí sinh đạt: 61

Số thí sinh không đạt: 7

Số thí sinh vắng: 3

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

[Signature]
Khi Thị Phương